

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày: 21 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Tiến Thanh

Ông Lê Nam Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Tr, sinh năm 1980, tại xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn Th, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Kh, đã chết; con bà Phạm Thị M, đã chết; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1980 và có hai con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không
Nhân thân: Ngày 30/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai kết án 01 năm 06 tháng tù về tội ‘ tang trữ trái phép chất ma túy’ ngày 10/10/2011 đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

Ngày 16/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, ngày 16/3/2018 đã chấp hành xong thời gian thử thách và nộp án phí.

Ngày 08/6/2010, bị Công an huyện H xử phạt 200.000đ trong lĩnh vực an ninh trật tự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.(có mặt)

Người làm chứng:

1.Phạm Văn Đ, sinh năm: 1970, (vắng mặt)

Trú tại: trú tại: Th, xã Th, huyện H, Thanh Hóa,

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (có mặt)

3. Phạm Lê Th, sinh năm 1964 (vắng mặt)

4. Phạm Bá C, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn Th, xã Th, huyện H, Thanh Hóa,

5 Đoàn Văn H2, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn P, xã H3, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 24/8/2022, tại gia đình Trần Văn Tr ở thôn Th, xã Th, huyện H. Tổ công tác của Công an huyện H đã phát hiện Tr đang có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, Tr đã tự nguyện lấy 01 (một) túi nilông màu trắng, viền xanh bên trong chứa chất bột màu hồng trong hộp đựng khẩu trang đang để trên tủ đựng sách vở ở trước cửa phòng ngủ của gia đình giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tr và niêm phong túi nilông chứa ma túy đã thu giữ được .

Quá trình điều tra, Trần Văn Tr khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/8/2022, Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36F1 - 168.64 chở anh Phạm Văn Đ (sinh năm: 1970, trú tại thôn Th, xã Th, huyện H, là người nghiện ma túy) đi mua ma túy. Khi đi đến khu vực cầu B thuộc xã H4, huyện Hoằng Hóa, Tr đưa xe mô tô và 1.100.000 đồng cho Đồng đi mua ma túy. Sau khi mua được số ma túy là heroin và hồng phiến, Đồng quay lại chở Tr đi về nghĩa địa thôn Th, xã Th, huyện H lấy một ít heroin và một ít hồng phiến vừa mua được trộn lẫn với nhau và cùng nhau sử dụng, số ma túy còn lại Tr mang về nhà chia heroine được 02 (hai) phần lớn và 01 (một) phần nhỏ, Tr pha 02 (hai) phần lớn heroin lẫn với một ít hồng phiến, sau đó sử dụng hết, số hồng phiến còn lại Tr bỏ vào túi nilông cất dấu trong hộp khẩu trang để trên tủ đựng sách vở để sử dụng và bán cho người nghiện.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Tr mang theo 01 (một) gói heroin đến khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa huyện H để uống Methadone thì gặp anh Đoàn Văn H (sinh năm: 1978, trú tại thôn H, xã H, huyện H, cũng đi uống Methadone), anh H hỏi mua ma túy, Tr đồng ý bán gói heroine với giá 200.000 đồng cho anh Hưng. Sau khi mua được ma túy, anh H sử dụng hết, còn túi hồng phiến Tr cất dấu trong hộp khẩu trang chưa kịp sử dụng và bán cho người nghiện thì bị tổ công tác của Công an huyện H kiểm tra, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 2925/KL-KTHS ngày 29/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: Chất bột màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,147 g, loại Methamphetamine.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau giám định đựng trong bì thư niêm phong có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện H bảo quản, thi hành theo bản án.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36F1 - 168.64 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hằng (sinh năm: 1980, trú tại thôn Thành Đông, xã Th, huyện H, là vợ bị can Trần Văn Tr), việc bị can Tr sử dụng đi phạm tội chị Hằng không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không tạm giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS HL ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố bị cáo Trần Văn Tr, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Căn cứ áp dụng pháp luật Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt áp dụng đối với Trần Văn Tr từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong bên trong có chứa đựng mẫu vật còn lại sau giám định. Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H: Truy thu đối với bị cáo số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQUBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo không có ý kiến, quan điểm tranh luận về tội danh, về mức hình phạt đề nghị HĐXX xem xét lại mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi bán ma túy và tự nguyện giao nộp vật chứng, nên cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về chứng cứ buộc tội: Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 24/8/2022, tại gia đình Trần Văn Tr ở thôn Th, xã Th, huyện H. Khi Tr đang tàng trữ 0,147 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng và bán cho người nghiện thì bị tổ công tác của Công an huyện H kiểm tra, bắt quả tang. Quá trình điều tra bị cáo

tự khai nhận, vào ngày 15/8/2022, Trần Văn Tr đã 01 (một) lần bán ma túy cho đối tượng nghiện ma túy là Đoàn Văn H, tại khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa huyện H lấy số tiền 200.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đó tại Cơ quan điều tra, lời khai của Đoàn Văn Hưng là người mua ma túy của bị cáo vào sáng ngày 15/8/2022; phù hợp vật chứng được thu giữ niêm phong, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến vụ việc, phù hợp với bản kết luận giám định số: 2925/KL-KTHS ngày 29/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: Chất bột màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,147gam, loại Methamphetamine. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Trần Văn Tr đã thực hiện hành vi mua chất ma túy là Methamphetamine để nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2]. Xét tính chất của vụ án: Tội phạm ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy nói chung có tác hại đến sức khỏe con người và có thể nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Tội phạm về ma túy đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý nghiêm, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Nhận thấy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015. Bị cáo được xem xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra đã khai ra hành vi phạm tội, bố bị cáo là người có công, có xác nhận của địa phương. Do đó cần áp dụng điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ mức hình phạt tù cho bị cáo. Ngoài căn cứ giảm nhẹ trên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ khác.

[4]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết lên cho bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây nên, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có cơ sở chứng minh có nguồn thu nhập ổn định và không có tài riêng nào khác, nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 35 BLHS đối với bị cáo.

[6]. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật, các quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự tố tụng. Quá trình điều tra không có khiếu nại trong hoạt động tố tụng, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong hoạt động điều tra, truy tố, bảo đảm quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng khi khai báo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự, tố tụng hình sự là đầy đủ và có

căn cứ.

[7]. Trong vụ án này: Đối với anh Phạm Văn Đ chỉ thừa nhận cùng với Trần Văn Tr sử dụng trái phép chất ma túy, không thừa nhận cùng Trần Văn Tr đi mua ma túy, quá trình giải quyết vụ án không thu giữ tài sản liên quan đối với Phạm Văn Đ nên không phải xử lý. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không có căn cứ để xem xét trách nhiệm đối với anh Phạm Văn Đ nên đã đề nghị Công an huyện H ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[8]. Đối với Đoàn Văn H là người mua túy của Trần Văn Tr vào ngày 15/8/2022 và đã sử dụng hết, quá trình giải quyết vụ án không thu giữ tài sản liên quan đối với Đoàn Văn H nên không phải xử lý. Việc xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Công an huyện H đối với H là có cơ sở.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định hiện được niêm phong bàn giao không có giá trị sử dụng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy. Truy thu đối với bị cáo số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH-14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Tr phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Trần Văn Tr 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/8/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Truy thu đối với bị cáo số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/ 2016 /UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS huyện H;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện H;
- Thi hành án DS huyện H;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi